

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS - ST

Ngày: 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Phạm Phúc Ân .

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở nhà văn hóa khu dân cư Bích Động – Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1984 tại VD, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: khu dân cư KG, phường VD, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (H1 vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Đặng Thị L; tiền án: Bản án số 58/2018/HS-ST ngày 31-7-2018, Hoàng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 18-02-2019 và thi hành án dân sự ngày 25-9-2019; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 232 ngày 12-6-2018 của công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”. T chưa thi hành hình phạt tiền theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân: Bản án số 118/2006/ST ngày 12-4-2006, Hoàng Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28-12-2007 T chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20-3-2008 chấp hành xong phần án phí dân sự; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23-8-2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.2 Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Chức vụ: Bí thư kiêm trưởng khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phùng Văn H1, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2.3. Những người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

- Ông Phùng Văn H2, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1958; địa chỉ: khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1949; địa chỉ: Khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31-7-2020 Hoàng Văn T đi chơi về đến khu vực nhà văn hóa khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà văn hóa bán lấy tiền tiêu sài nên T đi sang phía cửa lách bên phải, quan sát thấy ổ khóa cửa đã cũ T dùng tay giật mạnh thì chốt khóa bật ra, T đi vào phía trong tiếp tục dùng tay giật mạnh tay nắm cửa thì chốt khóa cửa bật ra. T quan sát thấy phía cửa bên trái có kê 01 chiếc bàn, trên chiếc bàn có đặt 01 chiếc Amply nhãn hiệu Tcalikore, loại JPA-800II, T trộm cắp chiếc Amply này bê về nhà cất giấu rồi nằm ngủ. Đến sáng ngày 01-8-2020 chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 là Bí thư Chi bộ - Trưởng khu dân cư Kênh Giang đến thấy cửa nhà văn hóa bị bật tung và mất tài sản nên đã làm đơn trình báo công an thành phố Chí Linh. Do nghi ngờ T là người đã trộm cắp tài sản nên lực lượng công an đã tiến hành kiểm tra tại nhà T thì phát hiện và thu giữ chiếc Amply trên được cất giấu tại góc nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 04-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Chí Linh: 01 Amply nhãn hiệu Tcalikore, loại JPA-800II, màu đen có kích thước (46x42x19) cm mua mới năm 2016 tại thời điểm ngày 31-7-2020 có giá trị là 800.000đ.

Khoảng 01 giờ ngày 22-8-2020 Hoàng Văn T đi chơi về qua khu trạm y tế cũ của xã Kênh Giang thuộc khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tại phòng ở của ông Phùng Văn H1. Do hết tiền mua rượu uống nên T đi vào gọi cửa phòng ông H1 để xin tiền nhưng vì sợ hãi nên ông H1 không dám mở cửa. Thấy ông H1 không mở cửa T nhặt 01 viên gạch đập vào cửa làm vỡ ô cửa kính, sau đó T lấy chân đạp cho rơi hết những mảnh kính còn gắn trên ô cửa rồi chui qua ô cửa kính vào phòng ông H1. Thấy ông H1 nằm trên giường, T dùng tay

trái bóp cổ và dùng tay phải tát vào mặt ông H1 nói: “*đưa tiền đây không tao bóp chết*”. Ông H1 vùng dậy nhưng không được và do sợ T đánh nên ông H1 đã lấy trong người ra 500.000đ đưa cho T. Lúc này T vẫn không bỏ tay khỏi cổ mà tiếp tục yêu cầu ông H1 đưa thêm tiền nhưng ông H1 nói không có nên sau đó ông H1 đưa cho T chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đã hỏng. T cầm tiền và chiếc điện thoại di động và nói với ông H1 “*ông mà báo công an thì tôi đâm chết ông*”. Sau đó T bảo ông H1 mở cửa để T đi về. Khi ra đến cửa do thấy chân bị chảy máu nên T đã lấy chiếc áo sơ mi màu trắng của ông H1 để lau chân, khi lau xong T vứt chiếc áo lại rồi đi về nhà. Sáng ngày 22-8-2020, ông H1 có đơn trình báo hành vi cướp tài sản của Hoàng Văn T đến công an thành phố Chí Linh. Tại cơ quan điều tra T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và số tiền 110.000đ, số tiền còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 03-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Chí Linh: Tiền công sửa chữa, thay thế 02 ô cửa kính loại kính có họa tiết hoa văn, dày 04 mm, kích thước (33x40)cm có giá trị là 150.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, số Imei 3515460006700684, đã cũ hỏng có giá trị là 0 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 150.000đ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ Hành vi như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 168, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội “cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hành từ 04 năm 9 tháng đến 05 năm tù 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2020; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phùng Văn H1 số tiền 390.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy Hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh

Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 31-7-2010, tại hội trường nhà văn hóa khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hoàng Văn T lợi dụng sơ hở đã có Hành vi trộm cắp của nhà văn hóa khu dân cư Kênh Giang 01 Amply nhãn hiệu Tcalikore, loại JPA-800II, màu đen trị giá 800.000đ.

Khoảng 01 giờ ngày 22-8-2020 tại trạm y tế cũ của xã Kênh Giang thuộc khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bị cáo Hoàng Văn T có Hành vi dùng vũ lực đối với ông Phùng Văn H1 để chiếm đoạt của ông H1 số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cũ màu xanh đã hỏng không còn giá trị.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Hành vi mà mình đã thực hiện. Lợi dụng đêm tối, lợi dụng sơ hở của bị hại trong khi quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Mặt khác bị cáo dùng vũ lực tấn công làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Đối với tội “trộm cắp tài sản” bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đối với tội “cướp tài sản” bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Đối với 02 ô cửa kính của trạm y tế bị hỏng bà yêu cầu bị cáo bồi thường. Ông Phùng Văn H1 cũng yêu cầu

bị cáo bồi thường số tiền 390.000đ bị cáo đã chiếm đoạt của ông nên buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định tại Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[6] Đối với hành vi bị cáo Hoàng Văn T dùng gạch đập vỡ cửa kính của phòng ông Phùng Văn H1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, công an thành phố Chí Linh ra quyết định xử phạt Hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h Điều 52 (đối với tội cướp tài sản), khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 7 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (bốn) năm tù về “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 4 năm 7 tháng (bốn năm bảy tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 23-9-2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương số tiền 150.000đ; bồi thường cho ông Phùng Văn H1, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu dân cư Kênh Giang, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương số tiền 390.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H và ông Phùng Văn H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng